

Bản án số: 07/2024/HSST
Ngày 24/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG – TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Vũ Thu Giang

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoan

- Ông Lê Hải Dương

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa:** Bà Lý Thị Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/01/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, Tòa án nhân dân huyện Văn Giang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án hình sự thụ lý số 06/2024/HSST ngày 08/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HS ngày 11/01/2024 đối với bị cáo:

Lê Trung T; Sinh năm 1983. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. HKTT: Thôn TD, xã TH, huyện TT, Thành phố HN. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Lê Trung D (Đã chết) và bà Lê Thị Đ (Đã chết) có vợ: Vũ Thị T1 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền sự: Ngày 20/12/2021 bị Công an huyện Thường Tín xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiền án: Ngày 06/4/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. T chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/01/2023. Nhân thân: Ngày 31/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. T chấp hành xong bản án ngày 14/6/2019. T bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Ông Nguyễn Văn H sinh năm 1976, (Vắng mặt)

HKTT: Thôn 5, xã XQ, huyện VG, tỉnh HY

Người làm chứng:

Chu Văn T2 sinh năm 1985 (Vắng mặt)

HKTT: Xóm 2, xã XC huyện Xr, tỉnh ND.

Chỗ ở: Thôn 3, xã ĐD, huyện Gâ thành phố HN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trung T là đối tượng có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng do không có công việc ổn định nên khoảng 23 giờ 30 phút ngày 17/09/2023; Lê Trung T được một người bạn mới quen tên là T3 (ngoài ra còn có tên gọi khác là T4, chưa rõ lai lịch cụ thể, chân đi khập khiễng) rủ đi trộm cắp tài sản lấy tiền để chia nhau tiêu sài cá nhân thì T đồng ý. T4 mang theo chiếc kim dài khoảng 20cm, chuỗi nhựa màu đỏ rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius (chưa rõ đặc điểm) của T4 chở T đến địa bàn xã Xuân Quan, huyện Văn Giang tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến cánh đồng của xã Xuân Quan, thì T và T4 phát hiện tại ruộng cây (chưa xác định được chủ sở hữu) có hàng rào lưới sắt B40 quây ở xung quanh, nên T4 đứng cạnh giới cho T dùng kim cắt được một đoạn lưới B40 thì T đổi cho T4 cầm kim cắt tiếp còn T lại đứng cạnh giới. Cả hai luân phiên cắt lưới B40 từ đầu đường nhánh đến cuối đường nhánh sau đó cuộn lại được 05 cuộn có đường kính khoảng 40-50cm để ở đầu ruộng. Lúc này vào khoảng 01 giờ ngày 18/9/2023, T4 điều khiển xe mô tô chở T ngồi ôm 01 cuộn lưới B40 vừa cắt trộm được đến bán cho cửa hàng thu mua sắt vụn ở thôn 3, xã Đông Dư, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội do anh Chu Văn T2 sinh năm 1985, HKTT: Xóm 2, xã XC, huyện XT, tỉnh ND là chủ cửa hàng. Khi đến nơi thì thấy cửa hàng của anh T2 đóng cửa, nên T4 và T đặt cuộn lưới B40 phía trước cửa hàng rồi quay lại khu ruộng nói trên để tiếp tục chở các cuộn lưới B40 mang đến bán cho anh T2. Trên đường quay về đến khu Đường Lải cửa đình thuộc xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, thì T4 và T phát hiện ruộng cây của nhà anh Nguyễn Văn H sinh năm 1976, HKTT: Thôn 5, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang có tấm kim loại bằng sắt đặt trên bề mặt chứa nước tưới cây, nên lại nảy sinh ý định chiếm đoạt tấm kim loại này. Cả hai dừng xe và cùng nhau bê tấm kim loại lên xe để chở đi bán. Khi đi đến đoạn đường đê 378 thuộc địa phận xã Xuân Quan, huyện Văn Giang thì bị lực lượng Công an xã Xuân Quan phát hiện, T4 điều khiển xe bỏ chạy còn T bị Công an xã Xuân Quan giữ lại đưa về trụ sở làm việc đồng thời thu giữ tấm kim loại do T4 và T chiếm đoạt.

Ngày 18/9/2023, anh Nguyễn Văn H có đơn trình báo Công an xã Xuân Quan về việc bị mất tấm kim loại như nêu ở trên. Công an xã Xuân Quan đã kiểm tra, cân tịnh xác định tấm kim loại do T và T4 chiếm đoạt có chiều rộng 90cm, chiều dài 3,2m nặng 39kg.

Công an xã Xuân Quan cũng đã cho T chỉ dẫn tới vị trí T và T4 để lại cuộn lưới B40 tại bên ngoài cửa hàng thu mua sắt vụn của anh T2. Kiểm tra soát xét tại trước cửa khu vực cửa hàng nhà anh T2 nhưng không thu giữ được đồ vật tài liệu gì. Tiếp

đó Công an xã Xuân Quan cho T chỉ dẫn tới vị trí cất trộm lưới B40 ở khu vực cánh đồng xã Xuân Quan. Tuy nhiên do T trộm cắp vào ban đêm, không thuộc địa bàn vì không phải người địa phương nên không xác định được vị trí đã cất trộm lưới B40.

Ngày 20/9/2023, Công an xã Xuân Quan chuyển hồ sơ cùng vật chứng có liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang yêu cầu định giá đối với tấm kim loại mà T và T4 đã trộm cắp nói trên. Tại bản kết luận số 68/BKL- ĐGTS ngày 21/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Giang xác định: Tấm kim loại rộng 90cm, dài 3,2m có tổng khối lượng là 39kg, đã qua sử dụng có giá trị là 468.000đ.

Quá trình điều tra, Lê Trung T khai nhận: ngoài hành vi trộm cắp 05 cuộn lưới B40 vào đêm 17 rạng sáng ngày 18/9/2023 thì T và T4 còn trộm cắp 01 cuộn lưới B40, 01 chiếc xe kéo (loại xe cải tiến), 01 chiếc máy bơm nước (không rõ đặc điểm) vào ngày 15/9/2023 tại khu vực cánh đồng gần Ủy ban nhân dân xã Xuân Quan (nhưng không nhớ vị trí cụ thể). Sau đó, T và T4 mang số tài sản trên đến bán cho anh Chu Văn T2 được số tiền 1.400.000đồng và chia nhau tiêu sài cá nhân hết. Tuy nhiên, anh T2 xác định không mua chiếc xe bò kéo và chiếc máy bơm nước nào của T mà chỉ mua 02 lần, mỗi lần 02 cuộn lưới B40 của người thanh niên chân đi khập khiễng, trong đó 1 lần mua với giá 250.000đồng, một lần mua với giá 280.000đồng. Sau đó anh T2 đã bán 02 cuộn lưới B40 cho người thu mua sắt vụn qua đường (không rõ lai lịch) với giá 8000đ/1kg và chi tiêu hết số tiền bán được. Anh T2 không biết tài sản đã mua bán nói trên là do phạm tội mà có.

Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu đối với tài sản là các cuộn lưới B40, 01 chiếc xe kéo (loại xe cải tiến) và 01 chiếc máy bơm nước do T đã lấy trộm vào ngày 15/9/2023 và đêm 17/9/2023; đồng thời tiến hành rà soát, ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng đều không có kết quả.

Ngày 15/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang yêu cầu định giá đối với tài sản mà T và T4 lấy trộm vào 15/9/2023 và đêm 17/9/2023 gồm 01 cuộn lưới B40, 01 chiếc xe bò kéo, 01 chiếc máy bơm nước và 05 cuộn lưới B40 có đường kính khoảng 40-50cm theo lời khai của anh T2 và T. Cùng ngày, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Giang có văn bản trả lời không định giá được giá trị của các tài sản nói trên. Do không định giá được tài sản, chưa truy tìm được bị hại và cũng không thu giữ được vật chứng, nên Cơ quan CSĐT không xử lý T về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 15/9/2023 và đêm 17/9/2023 là phù hợp.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang tiến hành rà soát trên địa bàn thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Tp. Hà Nội nhưng không xác định được người có tên là T4 như T đã khai, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã trả lại anh Nguyễn Văn H 01 tấm kim loại rộng 90cm, dài 3,2m. Anh H nhận lại tài sản, không yêu cầu đền nghị gì đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSVG ngày 08/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Văn Giang truy tố bị cáo Lê Trung T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với bản Cáo trạng và bản Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa có quan điểm sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không ảnh hưởng tới việc xét xử bị cáo, quyền lợi của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ chứng minh tội phạm, phân tích tính nguy hiểm của tội phạm do bị cáo gây ra, hậu quả của hành vi đối với xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện VKSND huyện Văn Giang đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Lê Trung T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/9/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, VKSND huyện Văn Giang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đề nghị xét xử vắng mặt bị hại trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra bị hại đã có đầy đủ lời khai và việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo và quyền lợi của bị hại. Vì vậy,

Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của chính bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập như: Đơn trình báo của bị hại; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; bản ảnh hiện trường; kết luận định giá tài sản.... Do đó HĐXX đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 01 giờ 00 ngày 18/9/2023, tại ruộng cây nhà anh Nguyễn Văn H ở khu Đường Lải cửa đình thuộc xã Xuân Quan, huyện Văn Giang; Lê Trung T là người đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng lại có hành vi trộm cắp 01 tấm kim loại bằng sắt của anh H có giá trị 468.000đồng, trên đường mang đi tiêu thụ thì bị Công an xã Xuân Quan phát hiện.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi cá nhân. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 468.000đ, nhưng bị cáo đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án, nên hành vi của các bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Văn Giang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhân thân bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là một khách thể của pháp luật hình sự, gây mất an ninh trật tự, tạo ra sự lo lắng, bức xúc trong việc bảo vệ tài sản của nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án. Việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời còn nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật trong quần chúng nhân dân.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai nhận và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt:

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án, HĐXX xét thấy: Bị cáo đã nhiều lần vi phạm pháp luật bị xử phạt hành chính và bị kết án nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, kiếm sống bằng con

đường lao động chân chính, tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục cải tạo nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, trước khi bị bắt không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với hành vi T và T4g trộm cắp tài sản vào ngày 15/9/2023 và đêm 17/9/2023 gồm 01 cuộn lưới B40, 01 chiếc xe bò kéo, 01 chiếc máy bơm nước và 05 cuộn lưới B40 có đường kính khoảng 40-50cm theo lời khai của anh T2 và T, do không định giá được tài sản, chưa truy tìm được bị hại và cũng không thu giữ được vật chứng, nên Cơ quan CSĐT không xử lý T về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 15/9/2023 và đêm 17/9/2023 là phù hợp.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang tiến hành xác minh nhưng không xác định được người có tên là T4 như T đã khai, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[6]. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã trả lại anh Nguyễn Văn H 01 tấm kim loại rộng 90cm, dài 3,2m. Anh H nhận lại tài sản, không yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ :

- Điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 135; Điều 136; Điều 328; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Tuyên bố: Bị cáo Lê Trung T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[3]. Xử phạt:

Bị cáo Lê Trung T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 22/9/2023.

[4]. Về án phí: Bị cáo Lê Trung T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Vũ Thu Giang